gāng bǎn

钢板

noun · steel plate

Example Sentences

zhè kuài gāng bǎn hěn hòu kě yǐ yòng lái zuò qiáo liáng
这 块 钢 板 很 厚，可 以 用 来 做 桥 梁 。

This steel plate is very thick and can be used to make bridges.

gōng rén men bǎ gāng bǎn qiē gē chéng xū yào de xíng zhuàng
工 人 们 把 钢 板 切 割 成 需 要 的 形 状 。

The workers cut the steel plate into the required shape.

Trace each character, then write the word on your own.

钢 钢 钢 钢 钢 钢 钢 钢 钢 钢 钢

钢

板 板 板 板 板 板 板 板 板 板 板